

CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM



Ảnh: Văn Minh, nguyên Chuyên gia Kinh tế Cao cấp, Ngân hàng Thế giới.

CÓ GÌ MỚI?

- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng nhẹ 0,5% (so với cùng kỳ) trong tháng Tư.
- Doanh số bán lẻ ghi nhận tốc độ tăng trưởng 11,5% (so với cùng kỳ) trong tháng 4, so với tháng 3 (11,5 % (so với cùng kỳ)). Doanh số bán hàng hóa chậm lại, nhưng doanh số ngành dịch vụ tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ, chủ yếu là do sự mở rộng của dịch vụ du lịch, khách sạn, ăn uống.
- Xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa giảm lần lượt 17,1% (so cùng kỳ) và 20,5% (so cùng kỳ) vào tháng 4 năm 2023. Điều này phản ánh sức cầu toàn cầu suy yếu, đặc biệt là ở Mỹ và EU, khi xuất khẩu sang hai thị trường này tương ứng giảm 22,1 phần trăm và 14,1% (so với cùng kỳ) trong bốn tháng đầu năm 2023.
- Lạm phát chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tiếp tục giảm từ 3,4% trong tháng 3 xuống còn 2,8% trong tháng 4, với thực phẩm và nhà ở là hai yếu tố đóng góp chính. Lạm phát cơ bản giảm từ 4,9% trong tháng 3 xuống 4,6% trong tháng 4.
- Bất chấp việc nới lỏng chính sách và cắt giảm lãi suất cho vay của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vào tháng 3 và thanh khoản thị trường dồi dào, tăng trưởng tín dụng ước tính đã giảm xuống 9,2% (so cùng kỳ) vào tháng 4 năm 2023 từ mức 9,9% (so cùng kỳ) vào tháng 3 và 12,2% (so cùng kỳ) vào tháng 2, đây là tín hiệu cho thấy một nền kinh tế đang chậm lại.
- Cân đối ngân sách ước tính đạt thặng dư nhỏ 0,16 tỷ đô la Mỹ trong tháng 4. Thặng dư ngân sách tích lũy đến tháng 4 năm 2023 ước tính đạt 5,6 tỷ đô la. Thu ngân sách giảm 24,7% (so với cùng kỳ) và chi tiêu công tăng 13,8% (so với cùng kỳ), trên danh nghĩa, trong tháng 4.

CẦN THEO DÕI

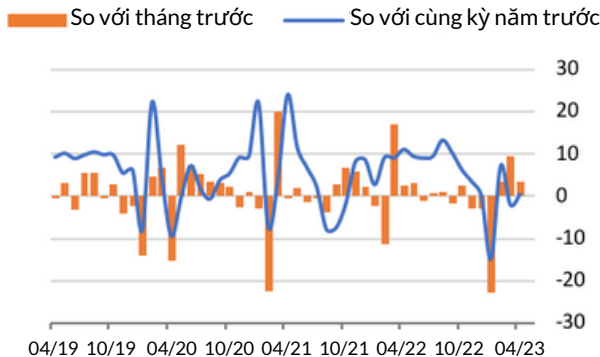
- Nền kinh tế đang phải đối mặt với những cơn gió ngược bên ngoài khi nhu cầu bên ngoài suy yếu tiếp tục tạo áp lực giảm xuất khẩu, dẫn đến sản xuất công nghiệp suy yếu. Mặc dù tiêu dùng trong nước vẫn mạnh nhưng tăng trưởng tín dụng chậm lại, phản ánh nhu cầu tín dụng yếu. Triển vọng thắt chặt hơn nữa các điều kiện tài chính toàn cầu đòi hỏi việc quản lý ngoại hối phải linh hoạt để thích ứng với các điều kiện bên ngoài. Đẩy nhanh giải ngân đầu tư công có thể hỗ trợ tổng cầu và tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn, đồng thời đảm bảo đầu tư vào nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng xanh và có khả năng phục hồi để giúp thúc đẩy phát triển kinh tế trong dài hạn.

NHỮNG DIỄN BIẾN KINH TẾ GẦN ĐÂY

Công nghiệp cải thiện nhẹ nhưng vẫn yếu

Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng nhẹ 0,5% (so với cùng kỳ) trong tháng 4, cải thiện so với mức giảm 2,0% (so với cùng kỳ) trong tháng 3 (Hình 1). Sản xuất dệt may, giày dép và sản phẩm da, điện tử, máy tính, điện thoại di động (bao gồm cả linh kiện), phương tiện có động cơ và thiết bị vận tải tiếp tục giảm trong tháng 4 cũng như trong 4 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm 2022, thể hiện sự suy yếu hơn xuất khẩu dự kiến (Hình 3). Sản xuất công nghiệp hàng tiêu dùng trong nước, bao gồm thực phẩm và đồ uống cũng như xăng dầu, tiếp tục mở rộng, phần nào phản ánh sự tăng trưởng của nhu cầu nội địa trong tháng 4 (đại diện bởi doanh số bán lẻ - Hình 2). Chỉ số PMI của Việt Nam đã giảm xuống 46,7 vào tháng 4 năm 2023 từ mức 47,7 vào tháng 3, cho thấy các điều kiện kinh doanh dự kiến tiếp tục chưa cải thiện trong thời gian tới.

Hình 1: Chỉ số sản xuất công nghiệp
(%, NSA)

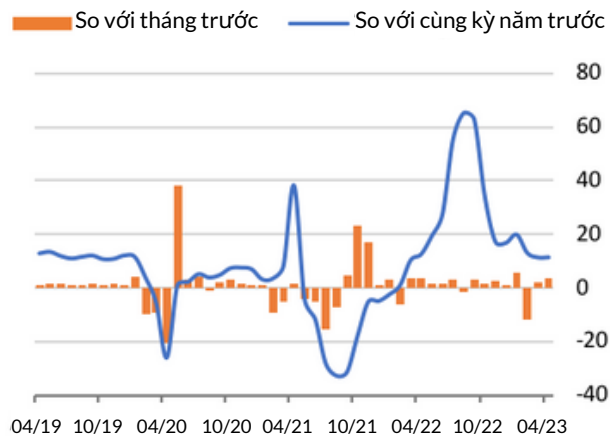


Tăng trưởng doanh số bán lẻ ở mức độ vừa phải khi hiệu ứng cơ sở thấp sau COVID năm 2022 giảm dần

Doanh số bán lẻ ghi nhận tốc độ tăng trưởng 11,5 phần trăm (so với cùng kỳ) trong tháng 4, ngang bằng so với tháng 3 năm 2023 (11,5% so với cùng kỳ) và so với tốc độ tăng trưởng trước Covid (Hình 2). Chiếm gần 80% tổng doanh số bán lẻ, doanh số bán hàng hóa giảm từ 11,3% (so cùng kỳ) trong tháng 3 xuống 9,7% (so cùng kỳ) trong tháng 4. Trong khi đó, doanh số bán dịch vụ tiếp tục ghi nhận tốc độ tăng trưởng mạnh 19,2% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 4 (tăng trưởng 5,6 % so với tháng trước), phần lớn được thúc đẩy bởi sự mở rộng của các dịch vụ du lịch (86% so với cùng kỳ),

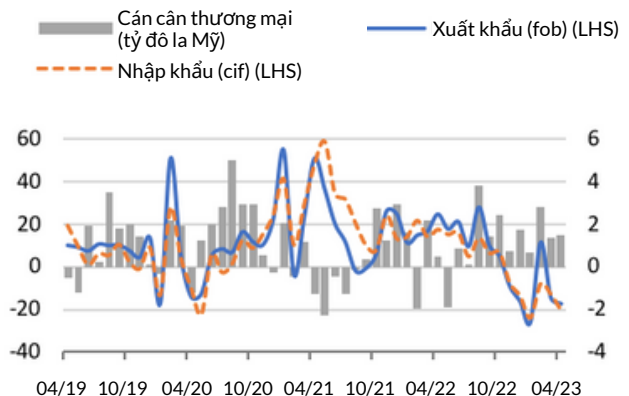
và dịch vụ lưu trú và nhà hàng (21,1% so với cùng kỳ). Việt Nam đón khoảng một triệu du khách quốc tế trong tháng 4, tăng 10% so với tháng 3. Lượng khách quốc tế 4 tháng đầu năm 2023 đạt 3,7 triệu lượt nhưng vẫn thấp hơn 40% so với trước dịch (2019).

Hình 2: Doanh số bán lẻ
(%, NSA)



Thương mại hàng hóa quốc tế tiếp tục thu hẹp

Hình 3: Thương mại hàng hóa
(%, so với cùng kỳ, NSA)



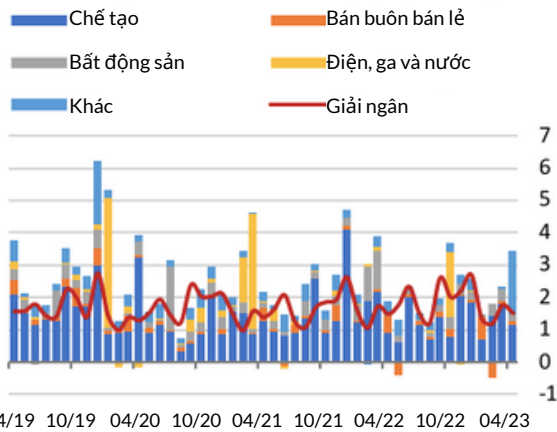
Xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa giảm lần lượt là 17,1% (so cùng kỳ) và 20,5% (so với cùng kỳ) vào tháng 4 năm 2023 (Hình 3). Sự sụt giảm trong xuất khẩu được chủ yếu xuất phát từ sự suy giảm đáng kể trong xuất khẩu các mặt hàng chủ chốt trong tháng 4, bao gồm điện thoại thông minh (-31% so với cùng kỳ), máy tính (-8% so với cùng kỳ), máy móc (-14% so với cùng kỳ), dệt may (-24% so với cùng kỳ), và giày dép (-10% so với cùng kỳ). Phản ánh sự sụt giảm trong xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu đầu vào sản xuất (chiếm khoảng 94%

tổng kim ngạch nhập khẩu) đã giảm mạnh trong tháng 4 so với một năm trước đó, bao gồm thiết bị điện tử và linh kiện máy tính (-19,6%), điện thoại thông minh (-64,4%), và máy móc (-15,3%). Điều này phản ánh sự suy yếu nhu cầu của nền kinh tế Hoa Kỳ và EU, hai thị trường mà xuất khẩu giảm tương ứng 22,1% và 14,1% (so với cùng kỳ) trong 4 tháng đầu năm 2023.

Trong khi dòng vốn FDI ổn định, những bất ổn toàn cầu tiếp tục ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư.

Cam kết FDI đạt 3,4 tỷ USD vào tháng 4 năm 2023, tăng 46% so với tháng 3. Tuy nhiên, vốn FDI cam kết lũy kế 4 tháng đầu năm 2023 chỉ đạt 8,8 tỷ USD, thấp hơn 17,9% so với cùng kỳ năm 2022. Vốn FDI giải ngân trong tháng 4/2023 đạt 1,5 tỷ USD, tương đương một năm trước đó. Trong khi đó, vốn FDI giải ngân lũy kế từ tháng 1-tháng 4 năm 2023 đạt 5,8 tỷ USD, tương đương với cùng kỳ năm 2022 (Hình 4). Cam kết và giải ngân vốn FDI chững lại trong 4 tháng đầu năm 2023 có thể phản ánh sự thận trọng của nhà đầu tư do những bất ổn toàn cầu gây ra.

Hình 4: Đầu tư trực tiếp nước ngoài
(Tỷ đô la Mỹ, NSA)

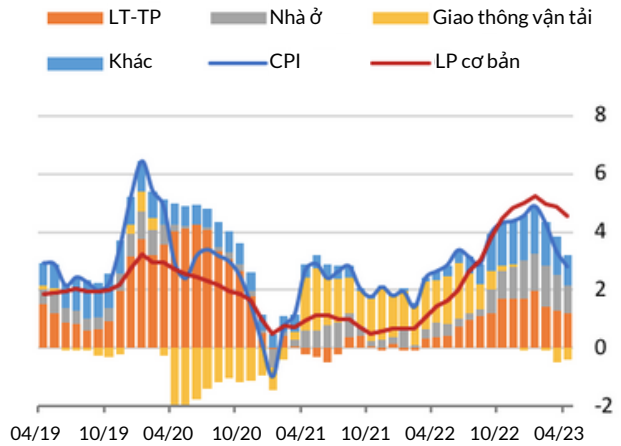


Lạm phát chỉ số giá và lạm phát cơ bản tiếp tục giảm nhẹ

Lạm phát chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm từ 3,4% trong tháng 3 xuống 2,8% trong tháng 4 (Hình 5). Lương thực và thực phẩm, cũng như nhà ở và vật liệu xây dựng là những nhân tố chính gây ra lạm phát CPI, tăng tương ứng 3,6% (so cùng kỳ) và 5,2% (so cùng kỳ) trong tháng 4. Lạm phát cơ bản, không bao gồm lương thực, năng lượng và các mặt hàng bị kiểm soát giá (dịch vụ giáo dục và y tế) điều chỉnh giảm từ 4,9% trong tháng 3 xuống 4,6%

trong tháng 4, vẫn cao hơn mục tiêu chính sách 4% do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Trong khi lạm phát tiếp tục có xu hướng giảm trong tháng 4, việc tăng giá điện 3% gần đây và kế hoạch tăng lương khu vực công có thể tác động đến lạm phát trong nửa cuối năm.

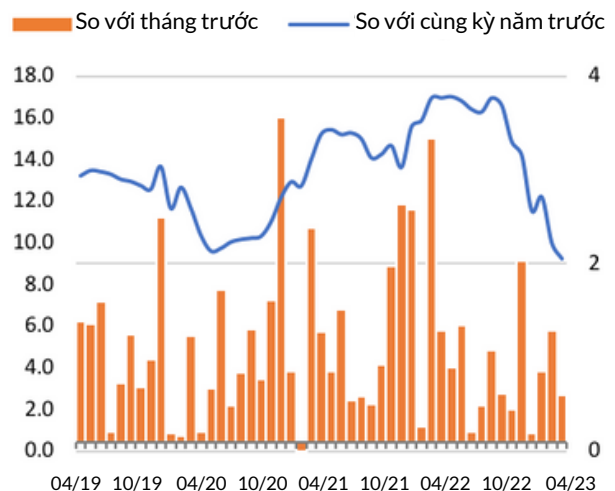
Hình 5: Đóng góp vào lạm phát CPI
(% & điểm %, năm/năm)



Tăng trưởng tín dụng giảm tốc cho thấy sức cầu yếu

Tăng trưởng tín dụng ước tính đã giảm xuống 9,2% (so với cùng kỳ) vào tháng 4 năm 2023, từ mức 9,9% (so với cùng kỳ) vào tháng 3 và 12,2% (so với cùng kỳ) vào tháng 2, mức thấp nhất trong những năm gần đây (Hình 6). Việc tín dụng chững lại bất chấp việc nới lỏng chính sách và cắt giảm lãi suất cho vay của NHNN trong tháng 3 và thanh khoản thị trường dồi dào có thể phản ánh khả năng hấp thụ yếu của nền kinh tế.

Hình 6: Tăng trưởng tín dụng
(%, NSA)



Ngân sách ghi nhận mức thặng dư nhỏ

Cân đối ngân sách ước đạt mức thặng dư nhỏ là 0,16 tỷ đô la Mỹ trong tháng 4, trong khi thặng dư ngân sách tích lũy đến tháng 4 năm 2023 ước đạt 5,6 tỷ đô la. Thu ngân sách giảm 24,7% (so với cùng kỳ) vào tháng 4 năm 2023, so với mức tăng 33,9% (so với cùng kỳ) vào tháng 3, có thể là do doanh số cao từ các khoản thu liên quan đến đất đai/bất động sản vào tháng 4 năm 2022. Trong khi đó, chi tiêu công tăng tốc, tăng 15,8% (so với cùng kỳ) trong tháng 4 so với 10,4% (so với cùng kỳ) được ghi nhận vào tháng 3. Tính đến hết tháng 4/2023, lũy kế thu ngân sách đạt 39,8% dự toán năm, giải ngân ngân sách đạt 24,1% dự toán năm. Giải ngân vốn đầu tư công tháng 4 tăng 16,4% (so cùng kỳ năm trước), lũy kế giải ngân 4 tháng đầu năm đạt 19% kế hoạch đầu tư công năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao (707,4 nghìn tỷ đồng). Đến cuối tháng 4, Chính phủ đã phát hành khoảng 140 nghìn tỷ đồng trái phiếu chính phủ, chiếm 21,7% tổng kế hoạch vay năm 2023. Khoảng 90% trái phiếu phát hành có kỳ hạn dài (10-15 năm).

Cần theo dõi:

Nền kinh tế đang phải đối mặt với những cơn gió ngược bên ngoài khi nhu cầu bên ngoài suy yếu tiếp tục tạo áp lực giảm xuất khẩu, dẫn đến sản xuất công nghiệp suy yếu. Mặc dù tiêu dùng trong nước vẫn mạnh nhưng tăng trưởng tín dụng chậm lại, phản ánh nhu cầu tín dụng yếu. Triển vọng thất chặt hơn nữa các điều kiện tài chính toàn cầu đòi hỏi việc quản lý ngoại hối phải linh hoạt để thích ứng với các điều kiện bên ngoài. Đẩy nhanh giải ngân đầu tư công có thể hỗ trợ tổng cầu và tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn, đồng thời đảm bảo đầu tư vào nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng xanh và có khả năng phục hồi để giúp thúc đẩy phát triển kinh tế trong dài hạn.

Nguồn và ghi chú:

Tất cả dữ liệu được lấy từ Haver và được lấy từ Tổng cục Thống kê (GSO) của Việt Nam, ngoại trừ: thu và chi ngân sách chính phủ (Bộ Tài chính), FDI (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); PMI và lạm phát giá sản xuất (khảo sát của Nikkei và IHS Markit); Chỉ số nhà quản trị mua hàng bắt nguồn từ khảo sát 400 công ty sản xuất và dựa trên năm chỉ số riêng lẻ về đơn đặt hàng mới, sản lượng, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp (và lượng hàng dự trữ). đã mua). Nó được điều chỉnh theo mùa. Chỉ số trên 50 cho thấy lĩnh vực sản xuất mở rộng so với tháng trước; dưới 50 cho thấy sự co lại; trong khi 50 cho thấy không có thay đổi); dữ liệu lĩnh vực tài chính, bao gồm cả thông tin tín dụng (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam); tăng trưởng tín dụng và tiền gửi trong tháng 3 và tháng 4 năm 2023 (do nhân viên Ngân hàng Thế giới tính toán dựa trên dữ liệu từ tin địa phương).

SA=Điều chỉnh theo mùa; NSA=Không được điều chỉnh theo mùa; LHS = Thang âm bên trái; FOB = Free on Board; CIF = Chi phí, Bảo hiểm và Vận chuyển.